

Số: 102/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2026/TLST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty T1 (J).

Địa chỉ trụ sở chính : L, Tòa nhà C, 7 N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NARITA CHIKARA, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Việt N, Chức vụ: Phó Bộ phận quản lý công nợ (Theo Văn bản uỷ quyền số 65/2024/UQ- JIVF ngày 20/8/2024 Tổng Giám đốc).

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Lê Hồng T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Lầu A, Tòa nhà C, 7 N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy uỷ quyền số 55/2026/UQ-JIVF ngày 20/8/2024 Tổng Giám đốc).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Bảo L, sinh năm 1986

và bà Nguyễn Ngọc Lan P, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Số nhà B, đường P, khu phố E, phường H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Bảo L: bà Nguyễn Ngọc Lan P, sinh năm 1978 (Theo giấy uỷ quyền ngày 26/5/2026).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông **Lê Hồng T**, bị đơn ông **Nguyễn Bảo L** ủy quyền cho bà **Nguyễn Ngọc Lan P** và bà **Nguyễn Ngọc Lan P** tự nguyện thỏa thuận:

Ông **Nguyễn Bảo L** và bà **Nguyễn Ngọc Lan P** tự nguyện thống nhất trả nợ vay cho **Công ty T1** (JIVF), tổng số tiền tính đến hết ngày 26/5/2026 là 242,893,989đồng. (Trong đó, nợ gốc: 221,821,659đồng; Lãi trong hạn: 17,157,526đồng; Lãi quá hạn: 3,806,804đồng; Phí dịch vụ: 108,000đồng) và tiếp tục thanh toán cho JIVF tiền lãi phát sinh, lãi quá hạn và phí dịch vụ từ sau ngày 26/5/2026 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 830110003064907000 ngày 29/08/2022.

Ông **Nguyễn Bảo L** và Bà **Nguyễn Ngọc Lan P** tự nguyện thống nhất cho **Công ty T1 (J)** có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản là chiếc xe ô tô hiệu SUZUKI_XL7 GLX AT; Biển kiểm soát: 66A-184.18; Chủ sở hữu: **Nguyễn Bảo L**; GCNĐK xe số: 66000138; Số khung: MHY ANC22SNJ921178; Số máy: K15BT1415916 theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (động sản) số 830110003064907000-HĐTC ngày 29/08/2022 để trả nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn ông **Lê Hồng T**, bị đơn ông **Nguyễn Bảo L** ủy quyền cho bà **Nguyễn Ngọc Lan P** và bà **Nguyễn Ngọc Lan P** tự nguyện thỏa thuận:

+ Ông **Nguyễn Bảo L** và Bà **Nguyễn Ngọc Lan P** phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.072.000đồng.

+ **Công ty T1 (J)** được nhận lại tiền tạm ứng án phí 5.728.000đồng theo biên lai thu số 2338 ngày 09/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND Khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thảo

